TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Mai P - Sinh năm: 1997

Trú tại: tổ 3, khu 4, phường Y, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: anh Đỗ Mạnh C – Sinh năm 1995

Trú tại: tổ 3, khu 2, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Mai P và anh Đỗ Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Mai P và anh Đỗ Mạnh C thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Bùi Mai P và anh Đỗ Mạnh C xác nhận có 01 người con chung là: cháu Đỗ Bùi Bảo Q, sinh ngày 22/02/2022.

Khi ly hôn, chị P và anh C thoả thuận thống nhất: Chị Bùi Mai P được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Bùi Bảo Q đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Đỗ Mạnh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000 đồng/ tháng (năm triệu đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Mạnh C có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Bùi Mai P và anh Đỗ Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn chị Bùi Mai P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Mai P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000720 ngày 25/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Mai P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường H1, tp H2, tỉnh Quảng Ninh; ĐKKH số 41/2022 ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng